

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo, sửa chữa tường rào Trường Cao đẳng Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các văn bản của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc bổ sung Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các văn bản của Bộ Xây dựng: Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020; Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 77/TTr-SXD ngày 13 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa tường rào Trường Cao đẳng Sơn La, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa tường rào Trường Cao đẳng Sơn La.

2. Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Sơn La.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng DAH86.

4. Chủ nhiệm lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Ks. Đinh Tiến Minh.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, sửa chữa tường rào Trường Cao đẳng Sơn La sẽ tạo mỹ quan, cảnh quan trong khu vực, đảm bảo cơ sở vật chất cho nhà trường; tạo điều kiện cho các cán bộ, công chức trong nhà trường sở có môi trường làm việc đầy đủ tiện nghi, góp phần phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo Tét quả thẩm định số 57/KQTD-SXD ngày 13 tháng 3 năm 2020, cụ thể như sau:

6.1. Cải tạo đoạn tường rào hoa sắt phía trước trường (chiều dài khoảng 372,0m):

- Cạo lớp trát tường, trụ; trát lại bằng vữa xi măng mác 75, lăn sơn trực tiếp toàn bộ phần cạo trát;

- Cạo lớp sơn hoa sắt; sơn lại chống gỉ 3 nước.

6.2. Cải tạo nhà bảo vệ 1 tầng:

- Cạo bỏ lớp trát tường, trần; trát lại bằng vữa xi măng mác 75, lăn sơn không bả màu trang trí;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ; thay lại bằng cửa nhôm kính;

- Phá dỡ gạch lát nền; lát lại bằng gạch Ceramic kích thước (40x40)cm.

6.3. Bổ sung, nâng cấp đoạn kè đá phía sau trường đoạn cọc 01÷19 (chiều dài khoảng 361,5m): Thiết kế kè xây đá hộc vữa xi măng mác 75, miết mạch vữa xi măng mác 75; móng kè đệm bê tông mác 100, dày 10cm; phía sau kè có đặt hệ thống lọc bằng rọ đá lọc nước qua thân kè. Phương án đề xuất thi công đóng cọc cừ thép U(400x85x8)mm giữ đất sau lưng kè (phía trên là đường dân sinh đã bị sạt lở), tiết diện kè biến thiên theo mặt cắt tại từng vị trí cọc, trong đó:

- Kè đá cọc 1, 2, TD1: Kích thước móng (rộng 0,95 x cao 0,70)m; thân kè cao 0,90m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,75m;

- Kè đá cọc P1: Kích thước móng (rộng 1,22 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,60m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,02m;

- Kè đá cọc TC1: Kích thước móng (rộng 1,26 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,70m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,06m;

- Kè đá cọc 3: Kích thước móng (rộng 1,07 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,20m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,87m;

- Kè đá cọc 4: Kích thước móng (rộng 1,22 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,60m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,02m;

- *Kè đá cọc 5*: Kích thước móng (rộng 1,42 x cao 0,70)m; thân kè cao 2,10m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,22m;
- *Kè đá cọc 6*: Kích thước móng (rộng 1,48 x cao 0,70)m; thân kè cao 2,25m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,28m;
- *Kè đá cọc 7*: Kích thước móng (rộng 1,22 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,60m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,02m;
- *Kè đá cọc 8*: Kích thước móng (rộng 1,30 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,80m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,10m;
- *Kè đá cọc 9*: Kích thước móng (rộng 1,20 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,55m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,00m;
- *Kè đá cọc 10*: Kích thước móng (rộng 1,30 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,80m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,10m;
- *Kè đá cọc 11*: Kích thước móng (rộng 1,22 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,60m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,02m;
- *Kè đá cọc 12*: Kích thước móng (rộng 1,30 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,80m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,10m;
- *Kè đá cọc TD2*: Kích thước móng (rộng 1,16 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,45m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,96m;
- *Kè đá cọc P2*: Kích thước móng (rộng 1,46 x cao 0,70)m; thân kè cao 2,20m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,26m;
- *Kè đá cọc 13*: Kích thước móng (rộng 1,16 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,45m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,96m;
- *Kè đá cọc TC2*: Kích thước móng (rộng 1,50 x cao 0,70)m; thân kè cao 2,30m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 1,30m;
- *Kè đá cọc 14*: Kích thước móng (rộng 1,03 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,10m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,83m;
- *Kè đá cọc 15*: Kích thước móng (rộng 1,09 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,25m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,89m;
- *Kè đá cọc 16*: Kích thước móng (rộng 0,95 x cao 0,70)m; thân kè cao 0,90m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,75m;
- *Kè đá cọc 17*: Kích thước móng (rộng 0,95 x cao 0,70)m; thân kè cao 0,90m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,75m;
- *Kè đá cọc 18*: Kích thước móng (rộng 0,99 x cao 0,70)m; thân kè cao 1,00m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,79m;
- *Kè đá cọc 19*: Kích thước móng (rộng 0,95 x cao 0,70)m; thân kè cao 0,90m; đỉnh kè rộng 0,40m; chân kè rộng 0,75m;

6.4. Bổ sung, nâng cấp tường rào xây trên kè phía sau trường đoạn cọc 01÷19 (chiều dài khoảng 361,5m): Thiết kế tường xây gạch không nung vữa xi

măng mác 50, trát vữa xi măng mác 75; xây tường dày 11cm, chiều cao 2,5m, bố trụ (22x22)cm; khoảng 3,0m bố trí một trụ; lăn sơn trực tiếp toàn bộ tường rào.

6.5. Bổ sung rãnh thoát nước (chiều dài khoảng 601,5m): Rãnh xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, láng mặt trong vữa xi măng mác 50; thành rãnh dày 11cm, kích thước rãnh (30x33)cm; đế rãnh đệm bê tông mác 100, dày 10cm; tấm đan rãnh bê tông cốt thép cấp bền B15 (mác 200), dày 7cm.

6.6. Bổ sung 02 cổng phụ: Chiều rộng cổng 3,5m (tính theo tim trụ); trụ cổng xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; trát vữa xi măng mác 75; kích thước trụ (50x50)cm, cao 2,7m; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75, đệm đế móng cát đen đầm chặt dày 10cm. Cánh cổng làm bằng thép hộp (50x50x3)mm, (20x20x2)cm, bịt tấm tôn dày 3mm.

6.7. Cải tạo 01 cổng chính: Cạo lớp trát trụ, dầm cổng; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; ốp trụ cổng bằng đá Granite tự nhiên. Cạo bỏ lớp sơn cánh cổng phủ; sơn lại chống gỉ 3 nước;

6.8. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

7. Địa điểm xây dựng: Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

8. Diện tích sử dụng đất: Trong khuôn viên của nhà trường.

9. Loại cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

11. Tổng mức đầu tư: 3.371,000 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	2.889,385	Triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	72,576	Triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	247,827	Triệu đồng
- Chi phí khác	83,076	Triệu đồng
- Chi phí dự phòng	78,136	Triệu đồng

11.1. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước giao tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020.

11.2. Khả năng cân đối vốn

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2020	Tổng cộng	Ghi chú
Cải tạo, sửa chữa tường rào Trường Cao đẳng Sơn La	3.371,000	3.371,000	Vốn giao theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La.

12. Hình thức quản lý: Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng; chủ đầu tư căn cứ theo Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ để tổ chức thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2020.

Điều 2. Trường Cao đẳng Sơn La (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, KG-VX, KT (Quý-03).15b

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh

